

Bản án số: 120/2019/HSST.
Ngày: 11/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Văn Gia.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2019/HSST, ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Đặng Văn T; **Giới tính:** Nam; **Tên gọi khác:** Đặng Văn L, sinh năm 1996; **Nơi cư trú:** xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
Quốc tịch: Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** 10/12; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Con ông:** Đặng Văn T, sinh năm 1974; **Con bà Nguyễn Thị M,** sinh năm 1976; **Gia đình:** Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; **Vợ, con:** Chưa có; **Tiền án, tiền sự:** Không; **Bị cáo bị bắt tạm giam** từ ngày 07/05/2019 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** 1. Bà Tạ Thị T, sinh năm 1963 (Có mặt).

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Tạ Thị T1, sinh năm 2001 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Tạ Thị L, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991 (Có mặt).

Trú tại: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1999 (Có mặt).

Trú tại: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Nguyễn Văn G, sinh năm 1994 (Có mặt).

Trú tại: Xóm P, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2018, Tạ Thị L, sinh năm 1989, trú tại: Xóm T, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có vay nợ của Phạm Văn T, sinh năm 1991; trú tại: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nhưng Tạ Thị L chưa trả được vì đi làm ăn xa. Đến tháng 4/2019, Đặng Văn T (tên khác Đặng Văn L), sinh năm 1996, trú tại: xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là người làm thuê cho Phạm Văn T. Đặng Văn T được Tuấn giao cho đi đòi nợ chị Tạ Thị L số tiền là 23.000.000 đồng, Thịnh đã nhiều lần đến nhà chị Tạ Thị L để đòi tiền nợ, nhưng chị Tạ Thị L né tránh không muốn gặp Đặng Văn T. Đặng Văn T chỉ gặp bà Tạ Thị T1, sinh năm 1963 là mẹ nuôi của Linh và chị Tạ Thị T1, sinh năm 2001 là con gái bà Tạ Thị T. Đặng Văn T đã yêu cầu bà Tạ Thị T, chị Thúy trả nợ thay cho Tạ Thị L, cụ thể như sau:

Ngày 20/4/2019 (ngày 16/3 âm lịch), Đặng Văn T đến nhà bà Tạ Thị T để đòi tiền Linh nhưng không gặp. Thấy mối quan hệ của bà Tạ Thị T là mẹ nuôi Linh và cũng không thấy Linh ở nhà, Đặng Văn T đã yêu cầu bà Thái trả tiền hộ Linh, nhưng bà Tạ Thị T không đồng ý và cũng không có tiền mà nói Linh sẽ trả dần. Đặng Văn T đã yêu cầu bà Tạ Thị T trả trước 3.000.000 đồng, nhưng bà Tạ Thị T không có tiền. Thấy trong nhà bà Thái có một chiếc tủ lạnh, nên Thịnh nói “không có tiền trả thì sẽ lấy tủ lạnh trừ nợ”, đồng thời Đặng Văn T gọi điện cho ai đó nói đến chở tủ lạnh về. Do gia đình chỉ có một chiếc tủ lạnh để sử dụng, sợ Thịnh mang đi sẽ gây khó khăn trong sinh hoạt của gia đình nên bà Tạ Thị T đã đồng ý và đi vay tiền để trả cho Đặng Văn T. Tuy nhiên, bà Tạ Thị T chỉ vay được số tiền là 2.000.000 đồng và đưa cho Đặng Văn T hết, hẹn hôm khác sẽ đưa nốt số tiền 1.000.000 đồng còn lại. Khi nhận tiền, Đặng Văn T đã viết giấy biên nhận tiền đưa cho bà Tạ Thị T và ký tên là Nguyễn Hoàng L.

Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2019, Đặng Văn T đến quán Karaoke Hoạt Hiền ở Xóm P, Nga My, huyện P rủ Nguyễn Xuân T, sinh năm 1999; trú tại: Xóm L, xã N,

huyện P, Nguyễn Văn G, sinh năm: 1994; trú tại: Xóm P, Nga My, Phú Bình đi chơi. Trên đường đi Đặng Văn T nói với Thao và Giang là “đi vào nhà Linh xem Linh có nhà không”. Đặng Văn T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu cam, BKS: 20G1-398.19 chở Thao, Giang vào đến nhà bà Thái. Tại đây, Đặng Văn T vào nhà nói chuyện với bà Thái và chị Thúy, còn Giang và Thao ra ngoài sân ngồi đợi. Thịnh yêu cầu bà Thái trả nốt số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu) trước đó đã hẹn trả. Sau đó, Đặng Văn T nói chuyện với Thúy, Đặng Văn T biết Linh và Thúy là chị em họ với nhau, đồng thời Thúy biết nơi ở hiện tại của Linh, nên Đặng Văn T đã nói Thúy bảo Linh về trả nợ cho Đặng Văn T, nếu không thì Thúy phải trả nợ thay cho Linh số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu). Đặng Văn T đã đe dọa Thúy nếu không bảo được Linh về trả tiền, hoặc không trả nợ thay cho Linh thì đi ra đường, gặp ở đâu Đặng Văn T sẽ chặt cụt chân Thúy. Sau khi đe dọa Thúy xong thì Đặng Văn T, Giang, Thao đi về. Trên đường về nhóm của Đặng Văn T gặp tổ công tác của Công an huyện P, tổ công tác yêu cầu Đặng Văn T, Giang, Thao quay lại nhà bà Thái để làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ giấy biên nhận tiền do Đặng Văn T viết ngày 20/4/2019 (ngày 16/3 âm lịch); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, mặt kính cảm ứng bị vỡ, có ốp màu đỏ, số IMEI: 07947 (5 số cuối) đã qua sử dụng của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu đen xám, số IMEI: 84996 (5 số cuối) đã qua sử dụng của Nguyễn Văn G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng số IMEI: 08226 (5 số cuối) đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân T; 01 con dao bằng kim loại màu trắng tự chế dài 45cm, mũi dao nhọn, có bao ngoài bằng gỗ sơn màu đỏ, đã qua sử dụng; Số tiền 900.000 đồng của Nguyễn Văn G. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade màu cam đen, BKS: 20G1-398.19 của Đặng Văn T điều khiển, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với chủ sở hữu là anh Tạ Văn N, sinh năm 1992; trú tại: xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên do Nam đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nên tách ra để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thái, chị Thúy không yêu cầu xóm Ba Tầng phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 122/CT-VKSPB ngày 09/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, còn sống dựa vào bố mẹ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Tạ Thị T, chị Tạ Thị T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại màu trắng tự chế dài 45cm, mũi dao nhọn, có bao ngoài bằng gỗ sơn màu đỏ.

- Kê biên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, mặt kính cảm ứng bị vỡ, có ốp màu đỏ, số Imel 07947 (5 số cuối) đã qua sử dụng của Đặng Văn Thịnh để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả cho Nguyễn Văn G 900.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu xám, số Imel 84996 (5 số cuối) đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imel 08226 (5 số cuối) đã qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo Đặng Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết quả định giá tài sản và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong năm 2018, chị Tạ Thị L có vay của Phạm Văn T 23.000.000đ, đến hạn trả nợ nhưng chị Tạ Thị L chưa trả nên Tuấn đã giao cho Đặng Văn T, là người làm thuê cho Tuấn đi tìm chị Tạ Thị L để đòi tiền. Do biết bà Thái là mẹ nuôi của Tạ Thị L, nên xóm B đã nhiều lần đến nhà bà Thái đe dọa bà và con gái bà là chị Tạ Thị T1, để yêu cầu bà T Tạ Thị T với chị Thúy trả tiền thay cho chị Tạ Thị L, cụ thể ngày 20/4/2019 xóm B đến nhà bà Thái yêu cầu bà trả nợ thay cho Tạ Thị L số tiền 3.000.000đ, Đặng Văn T đe dọa nếu không trả, thì Đặng Văn T sẽ gọi người lấy chiếc tủ lạnh của gia đình. Do sợ mất chiếc tủ lạnh, nên bà Tạ Thị T đã đi vay số tiền 2.000.000đ đưa cho xóm B. Ngày 05/5/2019, xóm B tiếp tục quay lại nhà bà Tạ Thị T đe dọa chị Tạ Thị T1, yêu cầu chị phải trả thay cho chị Tạ Thị L số tiền 10.000.000đ, nếu không khi chị ra đường, Đặng Văn T sẽ chặt chân chị Tạ Thị T. Do không có tiền trả nợ, và lo sợ việc xóm B đánh mình, nên chị Tạ Thị T đã báo cơ quan công an. Hành vi nêu trên của Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Cuồng đoạt tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Cuồng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự quy định:

“1- Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Văn T. Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo nhận thức rõ về tác động của tội phạm do mình gây ra sẽ làm xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi thực hiện tội phạm của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đặng Văn T hiện không có việc làm ổn định, còn sống dựa vào gia đình. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại màu trắng tự chế dài 45cm, mũi dao nhọn, có bao ngoài bằng gỗ sơn màu đỏ.

- Kê biên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, mặt kính cảm ứng bị vỡ, có ốp màu đỏ, số Imel 07947 (5 số cuối) đã qua sử dụng của Đặng Văn Thịnh để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả cho Nguyễn Văn G 900.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu xám, số Imel 84996 (5 số cuối) đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imel 08226 (5 số cuối) đã qua sử dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Tạ Thị T, chị Tạ Thị T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần dân sự. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Đặng Văn T 12 (mười hai) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS năm 2015 tiếp tục giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại màu trắng tự chế dài 45cm, mũi dao nhọn, có bao ngoài bằng gỗ sơn màu đỏ.

- Kê biên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, mặt kính cảm ứng bị vỡ, có ốp màu đỏ, số Imel 07947 (5 số cuối) đã qua sử dụng của Đặng Văn Thịnh để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả cho Nguyễn Văn G 900.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu xám, số Imel 84996 (5 số cuối) đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho Nguyễn Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số Imel 08226 (5 số cuối) đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2019 của Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, và Giấy uỷ nhiệm chi số 202 ngày 20/8/2019 của cơ quan Công an huyện P đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Quang Thái

